

Số: 36/2022/QĐST-DS

Hồng Ngự, ngày 07 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 106/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP HHVN; Địa chỉ: Số X NCT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L, Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Q, Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng quản lý Tín dụng; Địa chỉ: Số X NCT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội theo Giấy ủy quyền số 3897/2020/UQ-TGD12 ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP HHVN.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Đức Q: Ông Nguyễn Lê Anh T, sinh năm 1988, chức vụ: Chuyên viên chính Phòng XLN.KHCN; Địa chỉ: Số Y đường TKH, khóm CL7, phường CPB, thành phố CĐ, tỉnh An Giang theo Giấy ủy quyền số 6947/2021/GUQ-TGD9 ngày 12 tháng 10 năm 2021 của ông Bùi Đức Q - Tổng Giám đốc Ngân hàng quản lý Tín dụng của Ngân

hàng TMCP HHVN.

- Bị đơn: Bà Phan Thị N, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1984; Nơi cư trú: Ấp PHB, xã PTA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP HHVN là ông Nguyễn Lê Anh T và bị đơn bà Phan Thị N đã thống nhất thỏa thuận với nhau:

Bà Phan Thị N đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP HHVN số tiền vay gốc và lãi tạm tính đến ngày 06 tháng 10 năm 2021 là 530.567.131 đồng (Năm trăm ba mươi triệu, năm trăm sáu mươi bảy nghìn, một trăm ba mươi một đồng), trong đó nợ gốc là 505.557.122 đồng, nợ lãi là 19.583.661 đồng, nợ lãi quá hạn là 88.634 đồng, nợ thẻ là 5.337.714 đồng và bà Phan Thị N còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi tiếp tục từ ngày 07 tháng 10 năm 2021 trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 1246450/TCH/2020/HĐCV-038 ngày 11 tháng 9 năm 2020, Khế ước nhận nợ số 1246450/TCH/2020/KUNN ngày 14 tháng 9 năm 2020 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng TMCP HHVN mà bà Phan Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP HHVN được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 1246450/TCH/2020/HĐTC ngày 11 tháng 9 năm 2020 để thu hồi nợ vay.

Trong trường hợp, bà Phan Thị N đã trả hết nợ mà tài sản thế chấp không bị phát mãi để thi hành án thì Ngân hàng TMCP HHVN phải hoàn trả lại cho bên thế chấp là bà Phan Thị N bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CX 376744, có số vào sổ cấp GCN: CS05161 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 25 tháng 8 năm 2020 cho bà (hiện Ngân hàng đang giữ bản chính).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP HHVN là ông Nguyễn Lê Anh T và bị đơn bà Phan Thị N:

+ Bà Phan Thị N chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.611.000 đồng (Mười hai triệu, sáu trăm mười một nghìn đồng).

+ Ngân hàng TMCP HHVN được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004127 ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lương Bằng